

NGOẠI NGỮ VỚI BẢN NGỮ

SỬ DỤNG TRUYỆN CỔ TÍCH TRONG DẠY KĨ NĂNG ĐỌC HIỂU TIẾNG HÀN Ở TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP ĐOÀN THU THẢO*

TÓM TẮT: Người Việt Nam học tiếng Hàn có thể dễ dàng hiểu được văn hóa Hàn Quốc dựa trên những nét tương đồng trong văn hóa giữa hai nước thông qua những tác phẩm văn học, đặc biệt là những câu chuyện cổ tích truyền thống chứa nhiều điểm giống nhau cả về mặt kết cấu câu chuyện hay ý nghĩa truyền tải. Bằng cách này, truyện cổ tích truyền thống vừa có thể đạt được hiệu quả trong giảng dạy kĩ năng Đọc cho người học thông qua hình thức tiếp cận người Đọc bằng dạng văn bản đọc hiểu, đồng thời cũng đóng vai trò như là một phương tiện chuyển tải văn hóa hữu ích. Trên cơ sở đó, nghiên cứu này tập trung phân tích giáo trình được sử dụng rộng rãi ở Việt Nam nhằm mục đích nghiên cứu hiện trạng việc sử dụng truyện cổ tích truyền thống để giảng dạy kĩ năng Đọc cho người Việt Nam học tiếng Hàn trình độ Trung cấp, từ đó chỉ ra những điểm còn hạn chế trong giảng dạy hiện nay và đề xuất phương án giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giảng dạy kĩ năng Đọc hiểu cho đối tượng người Việt Nam học tiếng Hàn.

TỪ KHOẢ: Truyện cổ tích; giáo dục kĩ năng Đọc; phân tích giáo trình; tìm hiểu văn hoá; phát triển năng lực ngôn ngữ.

NHẬN BÀI: 12/04/2023.

BIÊN TẬP-CHỈNH SỬA-DUYỆT ĐĂNG: 11/05/2023

1. Đặt vấn đề

Trong số các thể loại tác phẩm văn học, truyện cổ tích dùng để chỉ những câu chuyện từ xa xưa được truyền miệng lại. Mặc dù truyện cổ tích không có nội dung rõ ràng do tính chất tam sao thất bản khi truyền từ người này qua người kia, từ xưa tới nay nhưng cũng không phải là quá lời khi nói rằng truyện cổ tích là một trong những yếu tố quan trọng để hiểu hơn văn hóa. Ngoài ra, những câu chuyện cổ tích giữa các quốc gia còn mang nhiều nét tương đồng nên người học sẽ dễ dàng hơn trong việc tiếp cận ý nghĩa nội dung câu chuyện và cách diễn đạt ngôn từ của người Hàn Quốc. Vì vậy, việc dạy tiếng Hàn cho người ngoại quốc thông qua việc sử dụng truyện cổ tích không chỉ giúp nâng cao khả năng đọc hiểu mà còn dễ dàng khơi dậy hứng thú trong quá trình học tập và truyền tải văn hóa Hàn Quốc tới người đọc.

Ngoài ra, để có thể hiểu được nội dung của câu chuyện cổ tích hay giải nghĩa được từ vựng, ý nghĩa truyền tải và liên hệ bản thân thì loại hình văn bản đọc bằng truyện cổ tích cũng yêu cầu người học phải có kiến thức nền tảng, năng lực về ngôn ngữ, khả năng nhận thức, mức độ quan tâm đến văn học... Trên cơ sở đó, bài viết này nhằm nghiên cứu thực trạng việc sử dụng truyện cổ tích truyền thống để dạy đọc cho người Việt Nam học tiếng Hàn trình độ trung cấp thông qua việc phân tích các giáo trình tiếng Hàn đang được sử dụng rộng rãi ở Việt Nam.

2. Tính cần thiết của việc sử dụng truyện cổ tích trong giáo dục kĩ năng Đọc tiếng Hàn

2.1. Nâng cao năng lực ngôn ngữ

Cải thiện năng lực ngôn ngữ có thể được coi là mục tiêu kiên quyết của người học tiếng Hàn trong việc lựa chọn và nghiên cứu tài liệu đọc. Nhìn chung, các tài liệu đọc mang mục đích nâng cao năng lực ngôn ngữ rất đa dạng nhưng khó có thể chỉ ra một tài liệu đọc nào có thể có được hết những nét đặc thù và những giá trị độc đáo như truyện cổ tích.

Trong C.K. (1998) định nghĩa truyện cổ tích là những câu chuyện dân gian được truyền miệng lại từ đời xưa đến nay, không rõ tác giả, không rõ thời gian sáng tác. Truyện cổ tích giúp người học tăng vốn ngữ pháp và từ vựng. Ngoài ra, do trình tự và bố cục của truyện cổ tích tồn tại trong văn hóa của mỗi quốc gia được lặp lại tương tự nhau nên người học có thể dễ dàng tiếp cận hơn. Có thể nói đây là

* Trường Đại học Ngoại ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội; Email: kemkt23@gmail.com

một tài liệu đọc phù hợp cho những người học ở trình độ trung cấp, khi mục tiêu chỉ ở mức giải mã nội dung, đọc hiểu văn bản. Ngoài ra, truyện cổ tích thường được phát triển tình huống dựa theo trình tự về thời gian và điểm này có thể đóng vai trò là yếu tố giúp người học đoán trước các sự kiện sắp xảy ra và được tiếp cận một cách tích cực hơn trong việc học đọc ngoại ngữ.

Song song với việc nâng cao kỹ khả năng ngôn ngữ, truyện cổ tích còn giúp tăng hứng thú của người học trong quá trình rèn luyện kỹ năng đọc. C. J. Y (2012) nhận thấy rằng có rất nhiều ví dụ về việc sử dụng các tác phẩm văn học làm văn bản, tài liệu để phát triển kỹ năng đọc cho người học vì người học cảm thấy các tác phẩm văn học vừa nâng cao kỹ năng đọc của họ, vừa mang lại cảm giác thú vị cũng như đọc hiểu nội dung dễ dàng hơn. Đặc biệt, truyện cổ tích có nét đặc trưng là được truyền miệng từ thời xa xưa cho đến nay, một câu chuyện rất quen thuộc mà ai trong chúng ta, không phân biệt độ tuổi, giới tính đều được tiếp cận từ bé nên dù đối tượng đọc là người học trưởng thành thì nội dung vẫn dễ hiểu và gây được hứng thú.

2.2. Giáo dục văn hoá

Truyện cổ tích là nguồn tư liệu rất bổ ích trong lĩnh vực giáo dục văn hóa. Nội dung của những câu chuyện cổ tích chứa đựng lối sống, giá trị truyền thống và thói quen ngôn ngữ của một quốc gia nên nó có thể mang lại một trải nghiệm văn hóa gián tiếp một cách tự nhiên cho người học tiếng Hàn. T. (2007) đã nhấn mạnh rằng không thể bỏ qua tầm quan trọng của quan điểm văn hóa vì khi giao tiếp bằng ngôn ngữ mẹ đẻ, người ngoại quốc cũng có nhận thức ở một mức độ nào đó nhất định về văn hóa vốn bắt nguồn từ văn hóa dân gian của dân tộc họ.

3. Hiện trạng sử dụng truyện cổ tích trong giáo dục kỹ năng Đọc hiểu cho người Việt Nam học tiếng Hàn trình độ Trung cấp

Đầu tiên, bài viết đi tìm hiểu xem mỗi trường đại học lựa chọn danh sách truyện cổ tích như thế nào để đưa vào giáo trình tiếng Hàn trình độ trung cấp và kết quả phân tích giáo trình như sau.

Bảng 1. Hiện trạng sử dụng truyện cổ tích trong giáo trình tiếng Hàn trung cấp của các trường Đại học

Thứ tự	Trường Đại học	Giáo trình	Phạm vi kỹ năng	Tiêu đề truyện cổ tích
1	Đại học Kyunghee	한국어 중급 II	Đọc và Nói	·콩쥐 팔쥐 ·해와 달이 된 오누이 ·효녀 심청 ·단군신화
			Viết	·젊어지는 샘물
			Nghe	·해님 달님
2	Đại học Korea	한국어 3	Đọc và Nói	·단군신화
3	Đại học Sogang	서강한국어 3B	Đọc và Nói	·금도끼 은도끼
		서강한국어 4B		·단군신화
4	Đại học Quốc gia Seoul	한국어 3	Đọc và Nói	·거울, 꿀단지
		한국어 4		·단군신화, 우씨와 허씨, 흥부와 놀부

5	Đại học Seonmun	한국어 중급 2	Đọc và Nói	·화랑이와 꽃감, 사면 고개의 전설, 임금님 귀는 당나귀 귀, 짚신 장수와 우산장수, 한석봉과 어머니, 흥부와 놀부, 단군신화, 신라의 박혁거세신화
6	Đại học Sungkyunkwan	배우기 쉬운 한국어 3	Đọc và Nói	·흑부리 영감
		배우기 쉬운 한국어 4		·단군신화, 말 한마디로 색시를 얻은 총각, 먹여주고 채워주고 입혀주면 되지요
7	Đại học Yonsei	한국어 독본 3	Đọc và Nói	·홍계관의 집, 우물 안 개굴, 새의 교훈, 검정소 누렁소
		한국어 독본 4	Đọc	·백발백중, 오십보백보, 어부지리, 단군신화
8	Đại học nữ sinh Ewha	말이 트이는 한국어 4	Đọc và Nói	·형님먼저 아우먼저, 열녀춘향, 놀부 심보, 온달 콤플러스, 효심 깊은 호랑이, 효녀 심청, 팔귀 엄마, 금도끼 은도끼, 도깨비 방망이
9	Đại học Silla	유학생을 위한 톡톡 튀는 한국어 3	Đọc	·춘향전
		유학생을 위한 톡톡 튀는 한국어 4		·흥부와 놀부, 해와 달이 된 오누이, 고기 한 근, 새끼 꼬기, 선녀와 나무꾼, 단군신화, 견우와 직녀

Dựa trên kết quả tổng hợp trên, trong số 9 quyển giáo trình tiếng Hàn trình độ trung cấp của 9 trường Đại học được đưa vào phân tích, tổng số lượng truyện cổ tích được đưa vào giảng dạy là 49 quyển. Những truyện cổ tích thường được đưa vào giáo trình tiếng Hàn trình độ trung cấp của các trường Đại học của Hàn Quốc là “단군신화” dẫn đầu với tổng 9 lần xuất hiện; Tiếp sau đó là “흥부와 놀부” với 8 lần; “효녀 심청” 4 lần; “선녀와 나무꾼”, “열녀 춘향”, “토끼전” 3 lần; Và các câu chuyện “금도끼 은도끼”, “해님 달님”, “콩쥐팍쥐”, “흑부리 영감”, “청개구리 이야기”, “형님먼저 아우먼저”, “한석봉과 어머니”, “견우와 직녀”, “온달” xuất hiện 2 lần. Ta có thể rút ra kết luận rằng “단군신화” là câu chuyện dân gian được đưa vào giáo trình tiếng Hàn nhiều nhất.

Tiếp theo, bài viết sẽ tìm hiểu hiện trạng sử dụng truyện cổ tích trong các giáo trình tiếng Hàn trình độ trung cấp phổ biến tại Việt Nam. Các giáo trình được lựa chọn và phân tích trong bài viết này là 5 giáo trình nổi tiếng nhất dành cho người Việt Nam: Giáo trình tiếng Hàn của Đại học Quốc

gia Seoul, Giáo trình tiếng Hàn “재미있는 한국어” của Đại học Korea, Giáo trình tiếng Hàn Yonsei, Giáo trình tiếng Hàn học viện King Sejong và Tiếng Hàn tổng hợp cho người Việt Nam. Các giáo trình này do các giáo sư, nhà ngôn ngữ học nổi tiếng tại Đại học Quốc gia Seoul, Đại học Yonsei, học viện King Sejong và Đại học Korea biên soạn. Nội dung giáo trình được sắp xếp có hệ thống đan xen với những thông tin bổ ích về đời sống, văn hóa, xã hội Hàn Quốc nên người học rất dễ tiếp nhận. Mặt khác, giáo trình “Tiếng Hàn tổng hợp cho người Việt Nam” hiện đang được sử dụng rất rộng rãi ở Việt Nam.

1) Giáo trình tiếng Hàn Trường Đại học Seoul (3, 4)

Bảng 2. Hiện trạng sử dụng truyện cổ tích trong giáo trình tiếng Hàn trường Đại học Quốc gia Seoul (3, 4)

Giáo trình	Bài	Tiêu đề truyện cổ tích	Phạm vi kỹ năng	Hình thức đăng tải
3	27	거울	Nói, Đọc	Kịch bản
	29	꿀단지	Nói, Đọc	Kịch bản
4	2	단군신화	Nói, Đọc	지문, tranh minh họa
	13	우씨와 허씨	Nói, Đọc	Trích đoạn
	25	홍부와 놀부	Nói, Đọc	Kịch bản, tranh minh họa

Trong tổng số 6 cuốn giáo trình của Đại học Quốc gia Seoul, giáo trình quyển 3, 4 thuộc trình độ trung cấp. Nhìn vào bảng trên, trường hợp truyện cổ tích “홍부와 놀부” và “단군 신화” đều được trình bày dưới hình thức kịch bản và có cả hình ảnh minh họa giúp người học dễ nhớ ý nghĩa của câu chuyện và tạo cơ hội để người học thực hành nói. Còn trong trường hợp truyện cổ tích “우씨와 허씨” và “꿀단지”, câu chuyện được thể hiện qua trích đoạn và dưới dạng nội dung câu hỏi.

2) Giáo trình tiếng Hàn trường Đại học Korea (3,4):

Bảng 3. Hiện trạng sử dụng truyện cổ tích trong giáo trình tiếng Hàn Trường Đại học Korea (3,4)

Giáo trình	Bài	Tiêu đề truyện cổ tích	Phạm vi kỹ năng	Hình thức đăng tải
3		Không có		
4		Không có		

Giáo trình tiếng Hàn “재미있는 한국어” của Đại học Korea bao gồm sáu quyển. Bài viết này tập trung phân tích quyển 3 và 4 thuộc trình độ trung cấp. Theo kết quả ở bảng 3, có thể thấy rằng truyện cổ tích hoàn toàn không được đề cập trong giáo trình trung cấp của Đại học Korea.

3) Giáo trình tiếng Hàn trường Đại học Yonsei (3/4-1, 2)

Bảng 4. Hiện trạng sử dụng truyện cổ tích trong giáo trình tiếng Hàn trường Đại học Yonsei (3/4-1, 2)

Giáo trình	Bài	Tiêu đề truyện cổ tích	Phạm vi kỹ năng	Hình thức đăng tải
3-1		Không có		
3-2		Không có		

4-1		Không có		
4-2	8	자린고비 이야기	Đọc và Nói	Toàn văn, tranh minh hoạ
	8	봉이 김 선달 이야기	Đọc và Nói	Toàn văn, tranh minh hoạ

Giáo trình tiếng Hàn của Đại học Yonsei được chia thành ba cấp độ với giáo trình tương ứng như sau: Sơ cấp quyền (1-1,2), (2-1,2), Trung cấp quyền (3-1,2), (4-1,2), Cao cấp quyền (5-1,2), (6 - 1,2). Ở trình độ trung cấp quyền (3-1,2) và (4-1), giáo trình không sử dụng truyện cổ tích trong giảng dạy và có thể thấy rằng chỉ một truyện cổ tích được đề cập tính đến giáo trình trình độ trung cấp quyền (4-2). Ở phạm vi kĩ năng, có thể thấy rằng giáo trình của Đại học Yonsei cũng sử dụng truyện cổ tích để giáo dục kĩ năng Đọc và Nói giống như Đại học Quốc gia Seoul.

4) Giáo trình tiếng Hàn học viện King Sejong (5, 6, 7, 8)

Bảng 5. Hiện trạng sử dụng truyện cổ tích trong giáo trình tiếng Hàn học viện King Sejong (5,6,7,8)

Giáo trình	Bài	Tiêu đề truyện cổ tích	Phạm vi kĩ năng	Hình thức đăng tải
5		Không có		
6		Không có		
7		Không có		
8		Không có		

Bài viết đã tiến hành phân tích hiện trạng sử dụng truyện cổ tích trong giáo trình tiếng Hàn của Học viện King Sejong ở trình độ trung cấp tương đương giáo trình quyền 5, 6, 7, 8. Cũng giống như giáo trình tiếng Hàn của Đại học Korea, giáo trình của Học viện Sejong cũng không hề sử dụng truyện cổ tích trong giảng dạy.

5) Giáo trình tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt (3, 4)

Bảng 6. Hiện trạng sử dụng truyện cổ tích trong giáo trình tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt (3,4)

Giáo trình	Bài	Tiêu đề truyện cổ tích	Phạm vi kĩ năng	Hình thức đăng tải
3		Không có		
4	10	자린고비 이야기	Tìm hiểu văn hoá	Trích đoạn

Giáo trình tiếng Hàn tổng hợp dành cho người Việt cũng giống như giáo trình của Đại học Yonsei đó là ít đề cập đến truyện cổ tích và truyện được đưa vào nửa sau của trình độ trung cấp. Khác với các giáo trình nêu trên, giáo trình này không chuyên sâu dạy và học truyện cổ tích truyền thống ở giai đoạn đọc hiểu mà được đưa vào như một tài liệu tham khảo ở giai đoạn tìm hiểu văn hóa.

Nhìn chung, giáo trình tiếng Hàn trình độ trung cấp có xu hướng đưa những câu chuyện cổ tích vào giảng dạy kĩ năng đọc cho người học. Có thể thấy rằng, truyện cổ tích được trình bày trong các giáo trình không thông qua một tiêu chuẩn chọn lọc nhất định nào mà chỉ dựa trên tiêu chuẩn của riêng người biên soạn giáo trình. Khi xem xét hiện trạng sử dụng truyện cổ tích trong giáo trình tiếng Hàn trung cấp của 9 trường đại học, có thể nói giáo trình tiếng Hàn của Đại học Nữ sinh Ewha là

cuốn sách trình bày nhiều truyện cổ tích nhất với tổng số 9 câu chuyện. Hầu hết các câu chuyện cổ tích được cung cấp trong các giáo trình tiếng Hàn cho người học nước ngoài đều đã lựa chọn rất đa dạng chủ đề để thể hiện được nhiều nét đặc trưng trong văn hóa Hàn Quốc. Điều này càng phản ánh rõ hơn nét đặc trưng của truyện cổ tích đó là được tạo ra và lưu truyền dưới dạng truyền miệng từ đời này qua đời khác để lưu giữ những thói quen trong sinh hoạt, lối sống dưới từng thời kì và những giá trị nhân văn được lồng ghép trong đó.

Mặt khác, nếu xem xét các giáo trình tiếng Hàn trung cấp phổ biến cho người học Việt Nam, ta có thể thấy giáo trình không có nhiều truyện cổ tích nên việc giáo dục kĩ năng đọc tiếng Hàn hay văn hóa Hàn Quốc thông qua cổ tích không được chú trọng ở Việt Nam. Giáo trình của Đại học Quốc gia Seoul có tổng cộng 5 câu chuyện cổ tích ở trình độ trung cấp. Ngoài ra, những giáo trình của các trường Đại học khác không sử dụng nhiều hoặc hoàn toàn không đưa truyện cổ tích vào như một tài liệu giảng dạy đọc. Những giáo trình này thường trình bày các đoạn văn có nội dung đơn giản hơn. Trong mục tìm hiểu văn hóa, chỉ những chủ đề mà người nước ngoài quan tâm, chẳng hạn như giới thiệu về các món ăn đặc trưng của Hàn Quốc, phương tiện giao thông công cộng ở Hàn Quốc, Hallyu và phim truyền hình,... mới được đề cập trong giáo trình. Dựa vào điều này, có thể thấy rằng những người học tiếng Hàn trình độ trung cấp ở Việt Nam chưa được tiếp cận nhiều với những câu chuyện cổ tích truyền thống của Hàn Quốc trong quá trình học tiếng Hàn.

4. Đề xuất của nghiên cứu

Như đã nói ở trên, số lượng truyện cổ tích truyền thống của Hàn Quốc mà người học tiếng Hàn trình độ trung cấp Việt Nam được tiếp cận trong quá trình học tiếng Hàn là rất ít. Ngoài ra, một câu chuyện cổ tích truyền thống của Hàn Quốc tương tự như “Tám Cám” của Việt Nam là “콩쥐팥쥐” của Hàn Quốc không được đưa vào bất kỳ giáo trình tiếng Hàn nào được sử dụng rộng rãi ở Việt Nam. Những câu chuyện cổ tích đều có giá trị đặc biệt, nhưng nếu người học được tiếp cận với những câu chuyện cổ tích truyền thống tương tự nhau giữa hai nước, những câu chuyện cổ tích này có thể giúp ích rất nhiều trong quá trình tìm hiểu câu chuyện của người học, do người học có thể nhanh chóng tiếp cận từ bối cảnh của câu chuyện đến ý nghĩa muốn truyền tải vì sự liên kết tương đồng giữa hai câu chuyện. Do đó, bài viết này đề xuất sử dụng câu chuyện cổ tích truyền thống “콩쥐팥쥐” như một tài liệu giáo dục đọc cho người học tiếng Hàn trình độ trung cấp của Việt Nam.

Truyện cổ tích truyền thống “콩쥐 팥쥐” ở Hàn Quốc và “Tám Cám” ở Việt Nam được xem như hai câu chuyện gần như y hệt nhau về cả cấu trúc lẫn ý nghĩa truyền tải. Những câu chuyện với những điểm tương quan này giúp tăng hiệu quả học tập cho người học Việt Nam vì dễ khơi dậy hứng thú và trí tò mò trong quá trình tiếp thu của người học. Thông qua đó, người Việt Nam học tiếng Hàn có thể dễ dàng hiểu được văn hóa Hàn Quốc với kiến thức nền tảng về văn hóa Việt Nam và những nét tương đồng trong văn hóa giữa hai nước. Bằng cách này, truyện cổ tích truyền thống vừa có thể đạt được hiệu quả trong giảng dạy kĩ năng Đọc cho người học thông qua hình thức tiếp cận người học bằng dạng văn bản đọc hiểu, đồng thời cũng đóng vai trò như là một phương tiện chuyển tải văn hóa hữu ích. Để tìm hiểu rõ hơn về điểm giống nhau trong cấu trúc câu chuyện và ý nghĩa truyền tải giữa hai câu chuyện cổ tích truyền thống “콩쥐 팥쥐” ở Hàn Quốc và “Tám Cám” ở Việt Nam, bài viết này chỉ ra những ý chính trong từng câu chuyện như sau.

1) Truyện cổ tích truyền thống “콩쥐 팥쥐” của Hàn Quốc

L. (2012) đã chỉ ra rằng các nội dung chính và thứ tự các sự kiện trong truyện cổ tích “콩쥐팥쥐” như sau: (1) hoàn cảnh gia đình, (2) mẹ kế ngược đãi, (3) sự giúp đỡ từ những người xung quanh khi làm việc, (4) giày bị mất, (5) hôn nhân, (6) cái chết do âm mưu, (7) sự biến thân và hồi sinh, và (8) sự trừng phạt kẻ ác.

(1) Sau khi mẹ của “콩쥐” qua đời, cha của “콩쥐” mang mẹ kế và em kế “팥쥐” về nhà.

(2) Người mẹ kế bắt “콩쥐” làm những công việc nặng nhọc như dùng cuốc gỗ để xới mảnh ruộng đá cách xa nhà, trong khi “팥쥐” được một cái cuốc sắt để xới và cánh đồng lại ngay gần nhà.

(3) Khi “콩쥐” khi dùng cuốc gỗ để làm nhiệm vụ thì chiếc cuốc gỗ bị gãy. Một con bò đen, hóa thân của mẹ “콩쥐” đã xuất hiện và giúp đỡ “콩쥐”. Nhiều loài động vật khác nhau cũng đều giúp đỡ

cô khi những nhiệm vụ ngày càng trở nên khó khăn, vất vả và bất khả thi như đổ nước vào chiếc vại không đáy, xay thóc và dệt vải. Mẹ kế ngày càng ghét “콩쥐” khi “팔쥐” liên tục không hoàn thành được nhiệm vụ mẹ giao, còn với “콩쥐” cô lại luôn hoàn thành xuất sắc.

(4) “콩쥐” đến dự tiệc cưới sau khi hoàn thành mọi nhiệm vụ mà mẹ kế yêu cầu và khi vôi vãi trở về nhà, cô đã đánh mất một chiếc giày.

(5) “팔쥐” tự xưng là chủ sở hữu của chiếc giày, nhưng do buộc phải mang giày vào để chứng minh và chiếc giày không hề vừa với “팔쥐” nên đã làm hồng chân cô ta. “콩쥐” người chủ thực sự của chiếc giày đã được kết hôn với vị Thống đốc và chuyển đến dinh thự sinh sống.

(6) Do âm mưu của mẹ kế và “팔쥐”, “콩쥐” bị chết đuối trong ao và “팔쥐” đóng vai vợ của Thống đốc thay cho “콩쥐”.

(7) “팔쥐” ném những bông hoa sen do “콩쥐” tái sinh vào lửa cháy. Một bông hoa mà “콩쥐” đã hoá thân được bà lão hàng xóm đến lấy than hồng tìm thấy, và “콩쥐” báo cáo tình hình với Thống đốc tình huống bất công bằng. Vị Thống đốc đã tìm thấy cái xác trong ao và hồi sinh “콩쥐”.

(8) Đối với tội ác của “팔쥐”, quan tòa đã xé tứ chi cô ta bằng bốn con bò, và dùng thịt nhúng trong vại cá muối để bắt mẹ kế ăn nó. Về sau mẹ kế đã chết vì sốc sau khi phát hiện ra sự thật này.

2) Truyện cổ tích truyền thống “Tấm Cám” của Việt Nam

Cũng theo L. (2012), nội dung chính và thứ tự các sự kiện trong truyện cổ tích “Tấm Cám” như sau: (1) hoàn cảnh gia đình, (2) mẹ kế ngược đãi, (3) sự giúp đỡ từ những người xung quanh khi làm việc, (4) giày bị mất, (5) hôn nhân, (6) cái chết do âm mưu, (7) sự biến thân và hồi sinh, và (8) sự trừng phạt kẻ ác. Ta thấy rằng bố cục của truyện “Tấm Cám” giống hệt “콩쥐팔쥐”.

(1) “Tấm” xinh đẹp, nhân hậu phải chịu sự hành hạ của mẹ kế và em kế “Cám”.

(2) Đức Phật xuất hiện và bảo “Tấm” hãy nuôi cá để bầu bạn, nhưng mẹ kế và “Cám” đã ăn thịt chúng.

(3) Bất chấp sự can thiệp của mẹ kế và “Cám”, với sự giúp đỡ của Đức Phật, giày và quần áo đẹp của “Tấm” đã lấy được từ một chiếc lọ chôn xương cá.

(4) “Tấm” định tránh đường cho đoàn rước vua đi trước và vô tình làm rơi một chiếc giày dưới chân.

(5) Nhà vua bị mê hoặc bởi đôi bàn chân nhỏ xinh, đã phong Tấm làm hoàng hậu.

(6) “Tấm” sau khi trở thành hoàng hậu đã bị giết bởi âm mưu của mẹ kế và “Cám”, “Cám” trở thành hoàng hậu thay thế.

(7) “Tấm” được tái sinh lần lượt thành một con chim vàng anh và một cây xoan đào, và “Cám” liền đốt khung cửi, chặt cây, thổi tro khỏi cung điện. Sau đó “Tấm” lại hoá thân thành cây thị và bước ra từ vỏ quả thị trở thành con gái nuôi của một bà lão bán trà gần cây thị, và “Tấm” đã đoàn tụ với nhà vua tại quán trà của bà lão lại trở thành hoàng hậu.

(8) Với tội lỗi của Cám, Cám bị bỏ vào nồi nước sôi luộc chết, mù đi ghê ăn phải mắm làm từ Cám mà chết vì sốc.

Diễn biến thú vị của câu chuyện về mâu thuẫn với mẹ kế sau khi kết hôn và cách trừng phạt khủng khiếp dành mẹ kế và em kế đều là nội dung chủ chốt của hai câu chuyện cổ tích trên. Trong các câu chuyện cổ tích không khó để tìm thấy những chi tiết xuất hiện một người trợ giúp cho nhân vật chính. Hơn nữa, “Tấm” hay “콩쥐” đều được tái sinh thành một loài động vật hoặc cây cối. Đây có thể là kết quả của việc phản ánh mong muốn của người dân rằng cái thiện sẽ còn mãi, những hành động xấu xa phải bị chấm dứt và biểu đạt tinh thần phản kháng mạnh mẽ chống lại kẻ áp bức.

Qua việc phân tích hai câu chuyện ở trên, bài viết đưa ra đề xuất sử dụng tác phẩm truyện cổ tích “콩쥐팔쥐” vào các giáo trình Trung cấp giáo dục kỹ năng Đọc cho người học tiếng Hàn ở Việt Nam nhờ sự tương đồng với câu chuyện “Tấm Cám”. Do đã được tiếp xúc với câu chuyện “Tấm Cám” ngay khi còn bé, người học Việt Nam sẽ dễ dàng hơn trong việc tiếp nhận bối cảnh câu chuyện, nội dung truyền tải, từ đó kỹ năng đọc hiểu cũng được cải thiện.

5. Kết luận

Vai trò của việc chọn lựa tài liệu sử dụng trong việc giáo dục kỹ năng đọc là rất quan trọng. Tùy thuộc vào tài liệu nào được sử dụng, sự hướng dẫn của giáo viên, nội dung học tập, sự quan tâm của người học đến các tác phẩm văn học và phương pháp giảng dạy sẽ dẫn đến hiệu quả trong việc tiếp nhận sẽ khác nhau. Có nhiều thể loại văn bản khác nhau như bài báo, thơ, tiểu thuyết, v.v. Trong số đó, truyện cổ tích truyền thống là thể loại văn học rất quen thuộc với bất kỳ ai. Vì văn hóa của đất nước được chứa đựng trong nội dung của truyện cổ tích truyền thống, nên người học có thể hiểu ngôn ngữ một cách tự nhiên thông qua so sánh cũng như trải nghiệm văn hóa gián tiếp. Trong bài viết này, xuất phát từ quan điểm đó, bài viết lập luận rằng việc học truyện cổ tích truyền thống trong giáo dục đọc có thể cải thiện kỹ năng ngôn ngữ và làm cho việc đọc hiểu và làm quen với giáo dục văn hóa sẽ dễ dàng hơn.

Như đã thấy trong các giáo trình tiếng Hàn trung cấp, phương pháp giảng dạy sử dụng truyện cổ tích truyền thống khá phổ biến nhưng đối với người học tiếng Hàn trung cấp tại Việt Nam thì việc giảng dạy truyện cổ tích truyền thống lại chưa được chú trọng. Đây là điều rất đáng tiếc đối với người học trong quá trình rèn luyện kỹ năng đọc hay tìm hiểu về văn hóa Hàn Quốc. Ngoài ra, những câu chuyện cổ tích truyền thống tương đồng với nhau không hề được nhắc đến nên việc người học Việt Nam gặp khó khăn khi học tiếng Hàn là điều không thể tránh khỏi. Những câu chuyện có nét giống nhau chẳng hạn như “콩쥐팍쥐” ở Hàn Quốc và “Tấm Cám” ở Việt Nam sẽ giúp nâng cao hiệu quả học tập vì dễ khơi dậy hứng thú trong quá trình học và cũng khơi dậy trí tò mò của người học. Thông qua đó, người học được tiếp thu kiến thức về văn hóa Hàn Quốc thông qua nền tảng văn hóa Việt Nam, đồng thời có thể hiểu văn hóa Hàn Quốc một cách dễ dàng hơn. Vì vậy, thông qua bài tìm hiểu thực trạng sử dụng truyện cổ tích trong giảng dạy kỹ năng đọc này, bài viết mong muốn tìm ra một phương pháp giáo dục đọc mới trong nghiên cứu tiếp theo bằng cách sử dụng truyện cổ tích truyền thống, đặc biệt là truyện cổ tích Hàn Quốc “콩쥐팍쥐” cho người học tiếng Hàn trình độ trung cấp Việt Nam.

** Bài viết này được tài trợ bởi Dự án trường đại học trọng điểm về Hàn Quốc học của Bộ Giáo dục và Dự án phát triển Hàn Quốc học thuộc Viện nghiên cứu Hàn Quốc học trung ương (AKS-2019-OLU-2250003).*

This work was supported by the Core University Program for Korean Studies of the Ministry of Education of the Republic of Korea and Korean Studies Promotion Service at the Academy of Korean Studies (AKS-2019-OLU-2250003).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. J. (2014), “Ảnh hưởng của kể chuyện đa giác quan đến khả năng đọc viết sớm của học sinh khuyết tật nặng hoặc đa khuyết tật”, luận văn thạc sĩ cao học Đại học Dankook.
2. K. Y. J (2015), “Một nghiên cứu về giáo dục đọc tiếng Hàn sử dụng truyện cổ tích truyền thống: Tập trung vào cô dâu ngoại quốc nhập cư trình độ Sơ cấp”, Luận văn thạc sĩ, Trường sau đại học, Đại học Dongshin.
3. L. E. H (2011), “Nghiên cứu về sự hiểu biết về sự đồng hóa truyền thống Hàn Quốc của cô dâu ngoại quốc nhập cư Trung Quốc và Việt Nam”, Luận văn thạc sĩ, Đại học Ngoại ngữ Hankuk.
4. M. B. R (2009), “Nghiên cứu về phương pháp giáo dục ngôn ngữ Hàn Quốc sử dụng truyện cổ tích truyền thống”, Luận văn thạc sĩ, Trường sau đại học, Đại học Baejae.
5. P. T. Y (2014), “Nghiên cứu về kế hoạch giáo dục tiếng Hàn thông qua truyện cổ tích truyền thống”, Luận văn thạc sĩ, Trường sau đại học, Đại học nữ Gwangju.

GIÁO TRÌNH TIẾNG HÀN

1. Viện Hàn ngữ, Đại học Yonsei (2010), “Yonsei Korean 3-1”, Nxb Đại học Yonsei.
2. Viện Hàn ngữ Đại học Yonsei (2010), “Yonsei Korean 3-2”, Nxb Đại học Yonsei.

3. Viện Hàn ngữ Đại học Yonsei (2010), "*Yonsei Korean 4-1*", Nxb Đại học Yonsei.
4. Viện Hàn ngữ Đại học Yonsei (2010), "*Yonsei Korean 4-2*", Nxb Đại học Yonsei.
5. Viện Nghiên cứu Ngôn ngữ, Đại học Quốc gia Seoul (2010), "*Korean 3*", Nxb Đại học Quốc gia Seoul.
6. Viện Nghiên cứu Ngôn ngữ, Đại học Quốc gia Seoul (2010), "*Korea 4*", Nxb Đại học Quốc gia Seoul.
7. Trường Đại học Korea, Fun Fun Korea "*Korea 3*", Nxb Đại học Korea.
8. Trường Đại học Korea, Fun Fun Korea "*Korea 4*", Nxb Đại học Korea.
9. Viện King Sejong (2011), "*Sejong Korean 5*", Nxb Viện King Sejong.
10. Viện King Sejong (2011), "*Sejong Korean 6*", Nxb Viện King Sejong.
11. Viện King Sejong (2011), "*Sejong Korean 7*", Nxb Viện King Sejong.
12. Viện King Sejong (2011), "*Sejong Korean 8*", Nxb Viện King Sejong.
13. Tiếng Hàn tổng hợp cho người Việt (2013), "*Tiếng Hàn trung cấp 3*", Nxb Quỹ Hàn Quốc.
14. Tiếng Hàn tổng hợp cho người Việt (2013), "*Tiếng Hàn trung cấp 4*", Nxb Quỹ Hàn Quốc.

The status of using fairy tales in education of Korean reading skills at intermediate level

Abstract: When Vietnamese approaching Korean literature, There are bound to be difficulties and gaps, for example due to the high level of archaic vocabulary or the background of the literary works. However, Vietnamese people learning Korean will be able to get closer to Korean culture, context or important values thanks to the connection between Korean literary works and Vietnamese literature through historical or cultural similarities between the two countries. More specifically, there are literary works between the two countries. especially fairy tales contain many similarities both in terms of story structure or conveyed meaning. Stories with these correlation points help increase learning efficiency for Vietnamese learners because they easily arouse interest and curiosity in the learning process of learners. Through this, Vietnamese learning Korean can easily understand Korean culture with basic knowledge of Vietnamese culture and cultural similarities between the two countries. In this way, traditional fairy tales can both be effective in teaching Reading skills to learners through the form of approaching readers with reading comprehension texts, and at the same time act as a useful means of cultural transmission.

On the other hand, in order to be able to receive and understand the content of literary works and be able to relate to themselves, learners need to reach a certain threshold based on criteria of language proficiency, cognitive standards, cultural background, interests, interests, needs, etc. On that basis, this study focuses on analyzing the widely used textbook in Vietnam with the aim of studying the current status of the use of traditional fairy tales to educate reading skills for Vietnamese learners of Korean at intermediate level.

Key words: Fairy tales; Reading skills education; curriculum analysis; Learn about culture; Language development.